
NGHIÊN CỨU

BÀI THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG MÔN TIẾNG ANH NĂM 2016: MỘT THÁCH THỨC ĐỐI VỚI MỤC TIÊU GIÁO DỤC NGOẠI NGỮ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG VIỆT NAM

Hoàng Văn Vân*

*Trung tâm Ngôn ngữ và Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 14 tháng 2 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 22 tháng 3 năm 2017; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 3 năm 2017

Tóm tắt: Hằng năm ở Việt Nam có khoảng gần một triệu học sinh lớp 12 dự thi môn tiếng Anh với tư cách là một môn thi bắt buộc để được xét nhận bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Từ năm 2015 đến nay, bài thi trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh được sử dụng nhằm hai mục tiêu: (1) để xét tốt nghiệp trung học phổ thông và (2) để xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng. Bài thi có tên gọi chính thức là “bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh”. Bài thi có định dạng, nội dung và cách tính điểm rõ ràng, được công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Tuy nhiên, nhìn từ hai góc độ khoa học và thực tiễn, bài thi vẫn còn nhiều vấn đề cần phải được nghiên cứu và thảo luận. Đây là mục đích của bài viết này. Bài viết bắt đầu bằng việc mô tả nội dung bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016. Sau đó bài viết sẽ kiểm tra và thảo luận một số phẩm chất chính của bài thi, nêu những tác động và ảnh hưởng của bài thi vào các khía cạnh của giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông Việt Nam. Trong phần kết luận, sau khi tóm tắt lại những điểm mạnh và điểm yếu của bài thi, bài viết kết luận rằng do những hạn chế về nội dung và hình thức kiểm tra, và hiệu ứng ngược tiêu cực lâu dài của nó, bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 đang là một thách thức lớn, cản trở mục tiêu giao tiếp của giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông Việt Nam. Bài viết khuyến nghị rằng để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở trường phổ thông và để giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông đáp ứng được những đòi hỏi của thời kì hội nhập và toàn cầu hoá, cần phải có một sự đổi mới triệt để cả về định dạng của bài thi và hình thức tổ chức thi.

Từ khóa: bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng năm 2016

1. Dẫn nhập

Trong khoảng hơn một thập niên trở lại đây, giáo dục ngoại ngữ ở bậc phổ thông Việt Nam đã có những thay đổi tích cực cả về chính sách, lí luận và thực tiễn, và đã thu được những

thành tựu rất đáng khích lệ. Những thành tựu này được thể hiện rõ nét nhất trong môn học tiếng Anh. Như đã được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu (Hoàng Văn Vân, 2010, 2012, 2015, 2016), chương trình tiếng Anh (cả chương trình tiếng Anh hệ 7 năm [2006] – chương trình đang được dạy đại trà trên phạm

* ĐT.: 84-946296999, Email: vanh.v.sdh@gmail.com

vi cả nước và ba chương trình tiếng Anh thí điểm hệ 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 [2010, 2012a, 2012b]) được thiết kế theo đường hướng giao tiếp, sách giáo khoa (cả hệ 7 năm và hệ 10 năm) được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, phương pháp dạy học được định hướng theo đường hướng giao tiếp, và gần đây nhất ba định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 1 đến bậc 3 (2016a, 2016b, 2016c) theo *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam* (2014) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cũng được thiết kế theo định hướng giao tiếp (kiểm tra 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; không kiểm tra kiến thức ngôn ngữ). Nếu khâu kiểm tra trong chu trình **chương trình giảng dạy (sách giáo khoa) – phương pháp giảng dạy – kiểm tra, đánh giá** được thực thi nhất quán và đồng bộ thì có lẽ tình hình dạy và học ngoại ngữ nói chung và dạy và học tiếng Anh ở trường phổ thông nói riêng sẽ có ít vấn đề để thảo luận. Tuy nhiên, hiện tại, dường như vẫn còn một khoảng cách khá xa giữa lý luận và thực tiễn về kiểm tra ngoại ngữ ở bậc phổ thông. Khảo sát nội dung của các bài kiểm tra tiếng Anh một tiết, các bài thi tiếng Anh hết học kì và các bài thi tiếng Anh hết năm học từ bậc tiểu học đến bậc trung học phổ thông⁽¹⁾ cho thấy rằng chỉ có một số trường tiểu học (dạy tiếng Anh với tư cách là một môn học tự chọn), một số trường trung học cơ sở và trung học phổ thông ở các thành phố, các khu vực có điều kiện kinh tế thuận lợi, và các trường trung học phổ thông chuyên ngoại ngữ áp dụng hình thức kiểm tra theo định hướng giao tiếp. Đa số các trường

còn lại trên cả nước, nhất là các trường trung học phổ thông đều sử dụng các dạng bài kiểm tra, bài thi dựa vào ngữ pháp, từ vựng và kỹ năng đọc hiểu. Hai câu hỏi đặt ra ở đây là, (1) “Tại sao lại có tình trạng kiểm tra/thi không ăn khớp với định hướng giao tiếp của chương trình, sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy?” và (2) “Hình thức kiểm tra/thi không theo định hướng giao tiếp có tác động như thế nào đến mục tiêu giao tiếp của giáo dục ngoại ngữ ở bậc phổ thông Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá?” Đi tìm câu trả lời cho hai câu hỏi này, chúng tôi khảo sát bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 – một bài thi được cho là đại diện cho các bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng các môn ngoại ngữ khác. Bài viết gồm 4 phần chính. Phần 1 – Dẫn nhập – nêu lí do và các nội dung bài viết dự định nghiên cứu. Phần 2 mô tả nội dung bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016. Phần 3 thảo luận và đánh giá một số phẩm chất cơ bản của bài thi, nêu những tác động (cả tích cực và tiêu cực) của bài thi vào giáo dục tiếng Anh ở bậc phổ thông. Phần 4 tóm tắt lại những điểm mạnh và điểm yếu của bài thi và thảo luận thêm một số điểm liên quan đến bài thi. Bài viết kết thúc bằng kết luận rằng do những hạn chế và hiệu ứng ngược tiêu cực của nó, bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 đang là một thách thức lớn, cản trở mục tiêu giao tiếp của giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông Việt Nam. Bài viết khuyến nghị rằng để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở trường phổ thông và để giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông đáp ứng được những đòi hỏi của thời kì hội nhập và toàn cầu

¹ Tác giả bài viết này chân thành cảm ơn thầy giáo Lê Thanh Quý và các giáo viên tiếng Anh các trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ở Hà Nội và các tỉnh đã cung cấp các bài kiểm tra tiếng Anh một tiết, các bài thi hết học kì và các bài thi hết năm học để tác giả có số liệu viết bài viết này.

hoá, cần phải có một sự đổi mới triệt để cả về định dạng của bài thi và hình thức tổ chức thi.

2. Bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016

2.1. Cấu trúc của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016

Bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 là một trong những bài thi chung (public) có tầm quan trọng đặc biệt đối với xã hội Việt Nam. Cho đến tận thời điểm viết bài viết này, ở Việt Nam chỉ có một bài thi tốt nghiệp phổ thông môn tiếng Anh trên giấy duy nhất được sử dụng trên phạm vi cả nước, được tổ chức vào tháng 6 hằng năm. Bài thi được biên soạn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ trước năm 2015, bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn tiếng Anh chỉ nhằm một mục tiêu: kiểm tra kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng sử dụng tiếng Anh của học sinh trung học phổ thông như là một phần của yêu cầu để xét cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Từ năm 2015 đến nay, bài thi trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh nhằm hai mục tiêu: (1) để xét cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (đánh giá những kiến thức và kỹ năng cơ bản thí sinh đã được học theo hình thức kiểm tra thành tựu [achievement test]) và (2) làm căn cứ để tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng (đánh giá kiến thức nâng cao của thí sinh theo hình thức kiểm tra năng lực thành thạo tổng thể [proficiency test]) (chi tiết, xin xem Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016d). Hằng năm, khoảng một tháng trước khi kì thi được tổ chức, một số giảng viên đại học và giáo viên trung học phổ thông môn tiếng Anh được tạm thời mời

đi làm đề thi. Sau đợt làm đề thi, một số trong những giảng viên và giáo viên này có thể lại được mời đi chấm thi. Các vấn đề quan trọng như tính giá trị, độ tin cậy, tính công bằng, tính nhất quán của bài thi và định dạng của bài thi hoặc không được tính đến hoặc được mặc nhiên công nhận theo quy định trong định dạng đề thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Bài thi có thời lượng 90 phút; tất cả hướng dẫn trong bài thi đều bằng tiếng Anh; thí sinh làm bài vào phiếu trả lời riêng. Cấu trúc của bài thi được tóm tắt trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Cấu trúc của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016

Nội dung	Kiểu tiêu mục	Số tiêu mục	Điểm/tiêu mục	Tổng điểm (%)
1. Ngữ âm	Trắc nghiệm	5	0,125	0,625 (6,25%)
	(-)	27	0,125	
2. Ngữ pháp - từ vựng	(-)	32	0,125	3,375 (33,75%)
	(-)			
3. Đọc	Tự luận	5	0,1	4,0 (40%)
	(-)	0	1,5	
4. Viết	(-)			0,5 (5%)
	Giải nghĩa			
Viết đoạn				1,5 (15%)
		69		10 (100%)

Bảng 1 cho thấy rằng bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 được thiết kế theo bốn nội dung, hai nội dung kiểm tra kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh: ngữ âm và ngữ pháp-từ vựng; hai nội dung kiểm tra kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh: đọc hiểu và viết. Bài thi được thiết kế theo hai hình thức: trắc nghiệm 4 lựa chọn và tự

luyện. Chi tiết từng nội dung của bài thi có thể được trình bày như sau:

- **Ngữ âm** (5 tiêu mục, chiếm 6,25% tổng số điểm) được thiết kế theo hình thức trắc nghiệm 4 lựa chọn, gồm hai phần: Phần 1 (2 tiêu mục) yêu cầu thí sinh đọc và chọn đáp án đúng cho từ mà phần gạch dưới khác về phát âm với phần gạch dưới của 3 từ còn lại; Phần 2 (3 tiêu mục) yêu cầu thí sinh đọc và chọn đáp án đúng cho từ có trọng âm chính khác với 3 từ còn lại.

- **Ngữ pháp-từ vựng** (27 tiêu mục, chiếm 33,75% tổng số điểm) được thiết kế theo hình thức trắc nghiệm 4 lựa chọn, gồm 3 phần: Phần 1 (19 tiêu mục) yêu cầu thí sinh chọn 1 câu trả lời đúng trong 4 đáp án đã cho; Phần 2 (3 tiêu mục) yêu cầu thí sinh chọn 1 đáp án gần nghĩa nhất với phần gạch dưới của mỗi câu đã cho; Phần 3 yêu cầu thí sinh chọn 1 trong 4 phần gạch dưới mà cần phải sửa lỗi.

- **Đọc hiểu** (32 tiêu mục, chiếm 40% tổng số điểm) được thiết kế theo hình thức trắc nghiệm 4 lựa chọn, gồm 3 phần: Phần 1 (12 tiêu mục) yêu cầu thí sinh đọc một đoạn văn và chọn đáp án đúng cho mỗi khoảng trống đã cho trong từng câu; Phần 2 (10 tiêu mục) yêu cầu thí sinh đọc một đoạn văn và chọn đáp án đúng cho mỗi khoảng trống đã cho trong đoạn văn; Phần 3 (10 tiêu mục) yêu cầu thí sinh đọc một đoạn văn và chọn đáp án đúng cho mỗi khoảng trống đã cho trong từng câu.

- **Viết** (chiếm 20% tổng số điểm) gồm 2 phần: Phần 1 (5 tiêu mục) yêu cầu thí sinh viết lại câu cho đúng nghĩa với câu gốc; Phần 2 yêu cầu thí sinh viết một đoạn văn khoảng 140 từ, có gợi ý, về những lợi ích của việc biết bơi (the benefits of knowing how to swim).

2.2. Điểm số và quy trình chấm điểm

Như Bảng 1 đã chỉ ra, điểm số cho mỗi tiêu mục của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 được phân định rất chi tiết. Điểm của nhiều tiêu mục được tính đến ba con số thập phân; ví dụ, trong các phần ngữ âm, ngữ pháp-từ vựng và đọc hiểu, mỗi tiêu mục được cho trọng số đến 0,125 điểm. Tổng số điểm của cả bài thi được quy về thang điểm 10. Việc chấm thi được các cụm thi (bao gồm các sở giáo dục hoặc các trường đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập) thực hiện. Phần trả lời các câu hỏi đa lựa chọn được chấm bằng máy quét. Phần viết lại câu và viết đoạn văn được chấm bởi giám khảo là người. Giám khảo chấm phần tự luận được tổ chức theo tổ dưới sự giám sát của tổ trưởng, mỗi tổ gồm một số cặp chấm. Các bài thi được chấm theo cặp. Sau khi chấm xong, điểm của các bài thi được tổ trưởng kiểm tra lại tại chỗ. Trước khi chấm bài, các giám khảo được tập huấn. Sau đó mỗi cặp giám khảo được giao một số bài để chấm thử theo đáp án gợi ý; sau đó cả tổ thảo luận và điều chỉnh lại đáp án cho phù hợp.

3. Một số phẩm chất của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016

3.1. Dẫn nhập

Nhiều giáo viên ngoại ngữ, đặc biệt là giáo viên ngoại ngữ ở phổ thông xem kiểm tra như là một cái gì đó mang tính kỹ thuật cao, vượt ra ngoài tầm hiểu biết của họ. Họ thường bị ám ảnh bởi các mô hình lý thuyết, các quy trình phức tạp và những thảo luận trừu tượng của các nhà nghiên cứu về các khái niệm mơ hồ, trơn trượt trong lý thuyết kiểm tra (cf. Alderson, 2004: 1). Họ thấy khó hiểu

khi người ta nói về một bài thi tốt, một bài thi hay (a good test), một bài thi hữu ích (a useful test) (Alderson *et al.*, 1995; Shohamy, 2001; Weir, 2005), một bài thi công bằng (a fair test) (Bachman & Palmer, 1996; Brown, 1996; Kunnan, 2000, 2004). Họ càng choáng hơn khi người ta nói rằng một bài thi tốt, một bài thi hay, một bài thi công bằng, hay một bài thi có tính hữu dụng (usefulness) phải có các tính giá trị (validities) như giá trị bề mặt (face validity), giá trị nội dung (content validity), giá trị đồng quy (concurrent validity), giá trị kiến tạo (construct validity); phải có độ tin cậy (reliability), tính đích thực (authenticity), tính tương tác (interactiveness) (Bachman & Palmer, 1996; Bachman, 1991; Hughes, 2003; Kunnan, 2000, 2004), v.v. và v.v. Những khái niệm này, cùng với những định nghĩa “để làm rõ” chúng như “... a test is said to be valid if it measures accurately what it is intended to measure (... một bài kiểm tra/thi được cho là có giá trị khi nó đo chính xác những gì nó được dự định đo)” (Hughes, 2003: 26) hay “Reliability is defined as consistency of measurement” (Độ tin cậy được định nghĩa như là tính nhất quán của sự đo)” (Bachman & Palmer, 1996: 19) lại càng làm cho kiểm tra xa lánh giáo viên hơn, thậm chí cả các nhà nghiên cứu. Trong thực tế, theo Alderson (2004), các khái niệm này không phải là không phù hợp bởi vì nhiều trong số chúng là những yếu tố quan trọng để tìm hiểu cách chúng ta biên soạn một bài thi và những gì chúng ta đang cố gắng kiểm tra người học. Vấn đề nằm ở chỗ các khái niệm này thường được sử dụng không đúng chỗ, không đúng lúc và không đúng đối tượng: dường như là ở bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào, các diễn ngôn về kiểm tra đều được trình bày như thể là các nhà nghiên cứu đang đối thoại với các nhà nghiên cứu,

mà không nhận ra rằng nhiều trong số những cử tọa của diễn ngôn không quan tâm đến các vấn đề lí thuyết. Vì lí do này, trong khi khảo sát và thảo luận về bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016, ở chỗ nào có thể, chúng tôi sẽ cố gắng tránh sử dụng các khái niệm hàm lâm gây khó hiểu cho độc giả (mặc dù biết rằng đây là công việc không dễ làm), đặc biệt là giáo viên ngoại ngữ ở phổ thông, những người quan tâm nhiều đến những gì họ đang dạy (doing) trong lớp học hơn là những gì họ phải biết (knowing) về khoa học kiểm tra. Cụ thể, chúng tôi sẽ thảo luận và đánh giá bốn phẩm chất sau đây của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016: (i) tính đại diện (độ bao phủ) về nội dung của bài thi, (ii) tính khách quan của bài thi, (iii) khả năng phân hoá của bài thi, và (iv) những tác động của bài thi vào các hoạt động của giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông. Lưu ý rằng từ đây trở đi hai khái niệm “bài thi” và “bài kiểm tra” sẽ được chúng tôi sử dụng thay cho nhau.

3.2. Tính đại diện về nội dung của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016

Theo Bachman & Palmer (1996), Alderson (2001), Kunnan (2004), một bài kiểm tra được cho là có giá trị khi nó đạt được các tiêu chí cơ bản, trong đó tiêu chí tính đại diện về nội dung được cho là có tầm quan trọng đặc biệt. Tính đại diện về nội dung của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 được hiểu là phạm vi trong đó việc lựa chọn các nội dung kiểm tra đại diện cho một tập hợp các nội dung đã được dạy như được xác định trong *Chương trình giáo dục*

phổ thông môn tiếng Anh (2006)²) của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo cách hiểu này, bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 được cho là đạt được tiêu chí tính đại diện về nội dung khi nó chứa đựng cả các thành phần kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp) và các thành phần sử dụng ngôn ngữ (các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết). Như đã trình bày trong Mục 2.1, trong bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016, các thành phần kiến thức ngôn ngữ được kiểm tra thông qua hai nội dung riêng biệt: ngữ âm và ngữ pháp-từ vựng, trong đó ngữ âm (gồm 5 tiểu mục) kiểm tra khả năng phân biệt của thí sinh về cách phát âm và vị trí của trọng âm trong từ thông qua chữ viết, ngữ pháp-từ vựng (gồm 27 tiểu

mục) kiểm tra khả năng sử dụng từ, ngữ của thí sinh trong văn cảnh, kể cả khả năng phát hiện lỗi; thành phần sử dụng ngôn ngữ được kiểm tra qua hai kỹ năng đọc hiểu (gồm 32 tiểu mục) và viết (gồm 5 tiểu mục yêu cầu thí sinh viết lại câu cho đúng nghĩa với câu gốc đã cho và viết một đoạn văn 140 từ về một chủ đề đã cho). Hai kỹ năng nghe và nói không được thiết kế trong nội dung của bài thi (và dường như chưa bao giờ được thiết kế trong bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn tiếng Anh những năm trước 2015).

Một bài thi được sử dụng làm căn cứ để xét tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng phải là một mẫu đại diện cho những nội dung dạy học như đã được xác định và bao phủ trong chương trình và sách giáo khoa. Như đã đề cập ở trên, tất cả các chương trình tiếng Anh hiện hành: *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh* (2006), *Chương trình tiếng Anh thí điểm tiểu học* (2010), *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh thí điểm cấp trung học cơ sở* (2012a), và *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh thí điểm cấp trung học phổ thông* (2012b) đều xác định kiến thức ngôn ngữ (bao gồm ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp) và kỹ năng ngôn ngữ (bao gồm nghe, nói, đọc, và viết) là hai khu vực nội dung cơ bản của dạy học tiếng Anh. Nếu cho rằng hai khu vực kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng ngôn ngữ đại diện cho tính giá trị về nội dung (content validity) của một bài thi ngoại ngữ như các nhà lý luận về kiểm tra ngoại ngữ quan niệm, thì có thể khẳng định rằng tính đại diện về nội dung của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 không cao. Lí do là vì với hai mục tiêu cực kì quan trọng của nó là để xét tốt nghiệp trung học phổ thông và

² *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh* (2006) hiện tại đang được áp dụng đại trà chính thức trên phạm vi cả nước. *Chương trình* quy định rõ nội dung, mức độ kiến thức và kỹ năng giao tiếp học sinh phải đạt được trong từng lớp, từng cấp từ lớp 6 đến lớp 12. Tuy nhiên, do được thiết kế từ cuối những năm 2000, *Chương trình* không quy định năng lực tiếng Anh theo Khung tham chiếu chung châu Âu. Cho mãi đến năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo mới ra các quyết định ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh cho ba bậc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông theo *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam* (2014). Theo đó, ở bậc tiểu học, học sinh phải đạt được trình độ Bậc 1 (tương đương với Bậc A1 của Khung tham chiếu chung châu Âu); ở bậc trung học cơ sở, học sinh phải đạt được trình độ Bậc 2 (tương đương với Bậc A2 của Khung tham chiếu chung châu Âu); và ở bậc trung học phổ thông, học sinh phải đạt được trình độ Bậc 3 (tương đương với Bậc B1 của Khung tham chiếu chung châu Âu). Một điểm đáng chú ý là do các văn bản này chỉ ghi là “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký”, không quan tâm đến việc hồi tố (nghĩa là, khi nào mới áp dụng chính thức được cho từng bậc) cho nên người ta vẫn không biết ở bậc trung học phổ thông hiện tại học sinh sẽ được kiểm tra ở trình độ kiến thức và kỹ năng giao tiếp thuộc bậc nào, Bậc 1, Bậc 2 hay Bậc 3?

để xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, người ta sẽ chờ đợi nó phải là một bài thi dài hơn 90 phút, chứa đựng một phạm vi các nội dung và các câu hỏi đa dạng hơn bài thi hiện tại rất nhiều, thậm chí nó phải bao gồm các bài thi nhỏ để kiểm tra cả kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng ngôn ngữ. Khảo sát bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 cho thấy những nội dung của nó mới chỉ kiểm tra khả năng phát âm gián tiếp (một hình thức kiểm tra mà mặc dù thí sinh có thể xác định được phương án nào được phát âm khác so với ba phương án còn lại, nhưng nếu được yêu cầu phát âm cụ thể, các em vẫn có thể phát âm sai), khả năng sử dụng từ, ngữ (ngữ pháp-từ vựng), khả năng đọc hiểu, và khả năng viết của thí sinh. Với những nội dung như vậy thì chắc chắn bài thi không phải là một mẫu đại diện cho những nội dung dạy học tiếng Anh ở trung học phổ thông, và do đó, tính đại diện về nội dung của nó sẽ bị chất vấn.

Có thể (những) người biên soạn bài thi hiểu rõ được tầm quan trọng của tiêu chí “tính đại diện về nội dung” của một bài thi, nhưng do những định chế quy định sẵn như thời gian (90 phút), số lượng các tiểu mục trắc nghiệm (64) và hai phần kiểm tra kỹ năng viết (một phần viết lại câu và một phần viết đoạn văn), nên họ không thể hiện thực hoá được tiêu chí này một cách đầy đủ trong bài thi. Họ có thể ý thức được rằng một bài thi kiểm tra cả quá trình học tiếng Anh 7 năm của học sinh (với khoảng 700 tiết học trực tiếp trên lớp) mà thiếu hai kỹ năng nghe và nói thì bài thi chắc chắn sẽ không đại diện được cho những nội dung dạy học. Tuy nhiên, nếu thiết kế hai kỹ năng này vào trong bài thi thì sẽ không thực tế và không hợp lý. Không thực tế là vì đây là một bài thi chung, được áp dụng trên phạm vi cả nước

với một số lượng thí sinh khổng lồ tham dự trong cùng một thời gian. Nếu một bài thi có tầm cỡ như vậy tích hợp cả hai kỹ năng nghe và nói thì môn thi ngoại ngữ so với các môn thi khác sẽ trở nên cực kỳ phức tạp, mất nhiều thời gian, tốn kém cả về nhân lực (số lượng giám khảo tham gia kiểm tra kỹ năng nói) và tài lực (mua sắm và chuẩn bị băng đĩa hoặc máy tính cho hàng chục ngàn phòng thi chỉ để phục vụ cho kiểm tra kỹ năng nghe trong vòng 20-30 phút); đó là chưa kể đến tính chủ quan trong khi chấm kỹ năng nói. Không hợp lý là vì trình độ tiếng Anh của các thí sinh rất khác nhau (mặc dù tất cả đều là học sinh lớp 12) theo vùng miền và điều kiện kinh tế. Học sinh ở các khu vực phát triển hơn về kinh tế như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, v.v., có thể được tiếp xúc với tiếng Anh từ rất sớm và từ nhiều nguồn khác nhau như radio, TV, Internet, và các phương tiện ICT khác, và, do đó, có trình độ tiếng Anh khẩu ngữ tốt hơn. Ngược lại, học sinh ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa thường được tiếp xúc với tiếng Anh muộn hơn, không có hoặc có rất ít cơ hội được tiếp xúc với tiếng Anh thông qua các phương tiện hiện đại này, và do đó, có trình độ tiếng Anh khẩu ngữ kém hơn. Nếu thiết kế hai kỹ năng nghe và nói vào nội dung bài thi, thì sẽ tạo ra sự không hợp lý đối với những học sinh ở các khu vực bị thiệt thòi và do đó, bài thi sẽ mất đi tính công bằng theo cách hiểu của các nhà lý luận về kiểm tra (xin xem Brown, 1996; Kunnan, 2000, 2004; Shohamy, 2001).

Mặt khác, mặc dù trong bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 có phần kiểm tra kỹ năng viết, nhưng liệu kỹ năng viết có nên được thiết kế vào trong bài thi hay không vẫn còn là vấn đề tranh cãi. Những

người ủng hộ quan điểm “không nên có phần kiểm tra kỹ năng viết trong bài thi” cho rằng mặc dù viết là yêu cầu bắt buộc trong chương trình và sách giáo khoa nhưng trên thực tế, do năm có, năm không có trong bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông, nên kỹ năng viết, đặc biệt là viết sáng tạo (viết đoạn văn và viết luận) rất ít khi được dạy trên lớp học; những gì học sinh được dạy chủ yếu tập trung vào rèn luyện các kỹ năng viết dựng câu, viết lại câu, viết nối hai câu đơn thành một câu phức/ghép, v.v.. Hơn nữa, giống như chắm kỹ năng nói, chắm kỹ năng viết cũng chứa đựng nhiều yếu tố chủ quan từ người chắm, làm mất đi độ tin cậy của bài thi và do đó, làm giảm tính giá trị của nó. Ngược lại, những người ủng hộ quan điểm “nên có phần kiểm tra kỹ năng viết trong bài thi” cho rằng bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 mới chỉ kiểm tra hai kỹ năng đọc và viết, nay nếu kỹ năng viết bị bỏ đi thì tính đại diện về nội dung của bài thi vốn đã bị thách thức, nay lại càng bị thách thức nhiều hơn. Họ lập luận thêm, sự có mặt của kỹ năng viết trong bài thi vừa làm tăng tính giá trị vừa tác động tích cực vào việc dạy và học ở trên lớp: giáo viên và học sinh sẽ quan tâm đến dạy và học kỹ năng viết nhiều hơn.

3.3. Tính khách quan của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016

Mục đích của bất kỳ bài thi hay bài kiểm tra nào cũng là nhằm bảo đảm rằng nó có độ tin cậy để kiểm tra chính xác những nội dung mà nó kiểm tra (Shohamy, 2001; Hughes, 2003; Alderson, 2004; Kunann, 2004). Với bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 – một bài thi nhằm hai mục tiêu quan trọng là xét tốt nghiệp trung học phổ

thông và xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, thì độ tin cậy của bài thi lại càng phải được coi trọng hơn. Trong một bài thi, độ tin cậy được thể hiện trước hết thông qua tính khách quan. Tính khách quan của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 được nhận thấy trong tỉ lệ số lượng các tiêu mục được thiết kế theo hình thức trắc nghiệm khách quan so với lượng các nội dung được thiết kế theo hình thức tự luận. Như đã được mô tả trong Bảng 1, bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 được thiết kế theo tỉ lệ 4/1 (80% các tiêu mục được thiết kế theo hình thức trắc nghiệm và 20% các nội dung còn lại được thiết kế theo hình thức tự luận); phần trắc nghiệm được chắm bằng máy quét kết hợp với phần tự luận được chắm bằng giám khảo là người, và được kiểm tra lại tại chỗ. Hai hình thức trắc nghiệm và tự luận của bài thi, kết hợp với hai hình thức chắm bằng máy và bằng người, và có kiểm tra lại tại chỗ sẽ làm tăng độ tin cậy của bài thi, do đó, đảm bảo được tính khách quan của nó.

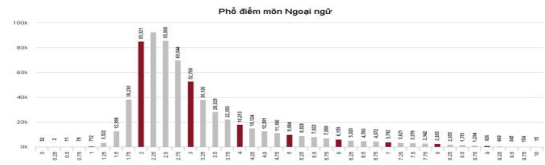
Có một điểm đáng lưu ý; đó là, bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 dường như không được thử nghiệm trước khi đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, để đảm bảo bí mật, sau khi được biên soạn xong bài thi được một hoặc hai giáo viên tiếng Anh (được Bộ Giáo dục và Đào tạo mời đến) đọc phản biện và làm bài thử. Nếu chấp nhận cách làm này như là một hình thức thi thử, thì có thể khẳng định rằng ở một mức độ nào đó bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 đạt được một khía cạnh nữa của tiêu chí về độ tin cậy.

3.4. Khả năng phân hoá của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016

Như trên đã đề cập, mục tiêu của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 không chỉ là một yêu cầu để xét cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho thí sinh mà còn nhằm tuyển chọn thí sinh vào các trường đại học, cao đẳng. Để phục vụ cho hai mục tiêu trong một bài thi này, khả năng phân hoá của bài thi phải được đặc biệt quan tâm. Để định hướng, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 phải có 60% số câu hỏi cơ bản để phục vụ cho mục tiêu xét tốt nghiệp trung học phổ thông, và 40% số câu hỏi phân hoá (có độ khó cao khác nhau) để phục vụ cho mục tiêu xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

“Một bài thi tốt phải cho ra một phổ điểm tốt” (Biggs, 1996: 18). Nói một cách cụ thể hơn, một bài thi tốt phải có các điểm số đa dạng, phải phản ánh được đúng trình độ từ những thí sinh giỏi nhất đến những thí sinh kém nhất; nghĩa là, bài thi của những thí sinh giỏi nhất sẽ nhận được điểm cao nhất, bài thi của những thí sinh khá sẽ nhận được điểm khá, bài thi của những thí sinh trung bình sẽ nhận được điểm trung bình, và bài thi của những thí sinh kém nhất sẽ nhận được điểm thấp nhất. Để có thể đạt được tiêu chí này, kiến thức ngôn ngữ và kĩ năng giao tiếp của một học sinh trung bình phải được lấy làm điểm xuất phát điểm cho việc thiết kế bài thi để khi chấm, nếu chấm theo thang điểm 10, thì phổ điểm mà những thí sinh trung bình có thể đạt được sẽ nằm trong khoảng từ 5 đến 6. Để thấy rõ về khả năng phân hoá của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học,

cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016, xin quan sát Hình 1 dưới đây.



Hình 1. Phổ điểm của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 (Nguồn: VnExpress, ngày 22 tháng 7 năm 2016)

Trên lý thuyết, một bài thi lí tưởng sẽ cho ra phổ điểm có hình quả chuông (bell curve) đều hai bên với điểm trung bình (mean), điểm trung vị (median), điểm có tần suất cao nhất (mode) trùng nhau và có dao động (variation) từ 7-8/10. Quan sát phổ điểm của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016, có thể thấy bài thi có phổ điểm từ 1 đến 9, trong đó hình chuông bị lệch quá nhiều sang bên trái – bên có đa số bài thi được điểm dưới trung bình. Hình 1 cũng cho thấy rằng điểm kém tập trung trong khoảng 2 - 4, trong đó số bài thi được điểm từ 2 đến 3 có số lượng cao nhất; số bài thi được điểm liệt (từ 1 trở xuống) chiếm khoảng 1%; số bài thi được từ 5 điểm trở lên chiếm tỉ lệ rất thấp; và đặc biệt không có bài thi nào được điểm trên 9. Nếu cộng lại thì sẽ thấy khoảng 90% bài được điểm dưới trung bình, và điểm trung bình của tất cả các thí sinh tham gia thi môn thi là 3,3. Từ những số liệu ở trên, có thể khẳng định rằng bài thi trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh năm 2016 có khả năng phân hoá rất thấp.

Giống như phổ điểm của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2015 (xem VnExpress, ngày 23 tháng 7 năm 2015; xem

thêm Phạm Việt Hà, 2016), phổ điểm của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 được cho là không bình thường. Khi một bài thi có phổ điểm không bình thường theo hướng lệch về phía có nhiều bài thi được điểm kém, người ta thường có xu hướng quy cho hai yếu tố; đó là, giáo viên và học sinh: giáo viên dạy tồi, trình độ tiếng Anh tồi, chưa đạt chuẩn, không yêu nghề, v.v.; học sinh học kém, không có động cơ học tập, học đối phó, học lệch, học chỉ để thi đỗ, v.v. Tuy nhiên, có một yếu tố không kém phần quan trọng mà người ta có thể quên, hoặc có thể nghĩ đến nhưng vì lí do nào đó không nói ra; đó là, bài thi khó, chưa xác định được rõ ràng chuẩn kiến thức và kĩ năng đầu ra; nghĩa là, sau khi học xong 7 năm tiếng Anh ở trường phổ thông (với thời lượng 700 tiết trên lớp, trong môi trường học tiếng Anh như là một ngoại ngữ) một học sinh trung bình sẽ phải đạt được trình độ nào về kiến thức và kĩ năng sử dụng tiếng Anh. Giống như những gì Phạm Việt Hà (2016) đã nhận định về bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2015, phân tích các nội dung được thiết kế trong bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 cho thấy trừ phần viết đoạn (*In about 140 words, write a paragraph about the benefits of knowing how to swim*) đa số các tiểu mục kiểm tra ngữ âm, ngữ pháp-từ vựng đều khó so với thậm chí những học sinh có trình độ tiếng Anh khá, giỏi; cả ba đoạn văn kiểm tra năng lực đọc hiểu đều được viết bằng văn phong khoa học, xa lạ với nội dung của những bài đọc có văn phong trung tính, phổ thông mà học sinh trung học phổ thông được học trong cả hai bộ sách giáo khoa tiếng Anh hệ 7 năm hiện hành (bộ chuẩn và bộ nâng cao), và cả ba đoạn

văn đều có độ khó cao hơn so với trình độ học sinh phổ thông được học 700 tiết học tiếng Anh như là một ngoại ngữ.³ Để khẳng định thêm, tác giả bài viết này cho một số học sinh có trình độ tiếng Anh giỏi đang học lớp 12 làm bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016, và sau đó trò chuyện với các em. Kết quả cho thấy bài thi đúng là được thiết kế để kiểm tra những học sinh giỏi hơn là để kiểm tra những học sinh thuộc các trình độ tiếng Anh khác nhau ở lớp 12. Nó giải thích tại sao bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 có phổ điểm không bình thường, bị lệch quá nhiều sang bên trái – bên của những bài thi được điểm số thấp.

3.5. Tác động của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016

Giống như nhiều quốc gia châu Á, người Việt Nam rất coi trọng thi cử. Họ nhận thức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông nói chung và bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 nói riêng như là biểu hiện của sự công bằng qua đó học sinh vừa được xét như là một phần của yêu cầu để tốt nghiệp trung học phổ thông, vừa được cung cấp các cơ hội bình đẳng để cạnh tranh vào các trường đại học, cao đẳng bất kể nguồn gốc nhân thân và các mối

³ Nếu kiểm tra kĩ, người đọc sẽ thấy bài thi chứa đựng những nội dung tư tưởng xa lạ với thí sinh, thể hiện ở chỗ trong các câu, các bài đọc, kể cả phần viết lại câu hầu như không có bất kì từ, ngữ và nội dung nào liên quan đến cuộc sống xung quanh thí sinh Việt Nam; tất cả dường như đều được “mượn nguyên xi” từ các bài thi của nước ngoài. Những nhận xét dựa vào trực cảm của chúng tôi trùng hợp với những nhận xét có căn cứ được truy nguyên của Phạm Việt Hà (2016) về nguồn gốc các bài đọc hiểu và độ khó của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2015.

quan hệ xã hội của các em. Bất kì sự thiên vị hoặc bất kì biểu hiện nào chống lại một cá nhân thí sinh hoặc một nhóm thí sinh nào cũng đều tạo ra phản ứng phản nộ và những chỉ trích mạnh mẽ từ chính các thí sinh, các phụ huynh học sinh, và toàn xã hội. Nhìn từ quan điểm này, kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông nói chung và bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 nói riêng có tầm quan trọng đặc biệt đối với xã hội Việt Nam. Nó lí giải tại sao hằng năm mỗi khi kì thi được tổ chức, không chỉ ngành giáo dục mà còn nhiều ngành khác trong cả nước cũng bị cuốn hút vào sự kiện xã hội quan trọng này: công an, giao thông, y tế, thanh niên... Nó cũng lí giải tại sao hằng năm, trong khi kì thi tốt nghiệp phổ thông diễn ra, hằng triệu người, kể cả những người không dự thi cũng bị tác động bởi sự kiện xã hội quan trọng này. Những cảnh cha, mẹ, anh, chị, em và các thí sinh đi tìm nhà trọ; những cảnh cha, mẹ, người thân chờ đợi con, em mình ở bên ngoài các điểm thi, mong muốn con, em mình thi đỗ để được tốt nghiệp trung học phổ thông và được nhận vào học trong một trường đại học, cao đẳng nào đó đã trở thành những hình ảnh quen thuộc. Những cảnh tắc nghẽn giao thông ở các thành phố lớn có lúc hằng giờ, gây phiền toái cho cảnh sát giao thông và các thanh niên tình nguyện đã trở nên phổ biến. Từ năm 2015, khi Bộ Giáo dục và Đào tạo thực thi chính sách “hai trong một”, kết hợp hai mục tiêu vào trong một bài thi: xét tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, thì kì thi trung học phổ thông nói chung và bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh nói riêng lại càng trở nên quan trọng hơn. Nó tác động vào mọi khía cạnh của giáo dục ngoại ngữ ở phổ thông: vào học sinh, giáo viên, nhà

trường, và, đặc biệt, vào phương pháp dạy học tiếng Anh ở trên lớp.

3.5.1. Tác động của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 vào học sinh, giáo viên và nhà trường

Có lẽ học sinh và giáo viên là hai đối tượng chịu tác động mạnh mẽ nhất từ bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016. Với học sinh, bài thi tác động trực tiếp đến tương lai của các em, bởi lẽ, nếu thi thành công, các em sẽ tốt nghiệp trung học phổ thông và được nhận vào học ở một trường đại học hay một trường cao đẳng theo nguyện vọng; ngược lại, nếu thi trượt, tương lai phía trước của các em là hoàn toàn không rõ ràng, không chắc chắn. Với giáo viên, bài thi cũng có tác động không kém. Tác giả bài viết này đã làm một nghiên cứu nhỏ bằng cách thông qua trò chuyện thân mật với một số giáo viên tiếng Anh trung học phổ thông để hỏi và tìm hiểu những tác động của bài thi vào đời sống của họ. Khi được hỏi, “Kết quả thi trung học phổ thông môn tiếng Anh hằng năm của học sinh tác động như thế nào đến các bạn (thầy/cô)?”, nhiều giáo viên trả lời rằng kết quả thi tốt nghiệp môn tiếng Anh của học sinh tác động hầu như vào mọi khía cạnh đời sống của họ: nó là một tiêu chí quan trọng, thậm chí là tiêu chí quyết định để đánh giá trình độ chuyên môn, mức thi đua, khả năng thăng tiến, cảm giác thành đạt, vị thế và uy tín của cá nhân trong con mắt của đồng nghiệp, của cán bộ lãnh đạo, của học sinh, và của phụ huynh học sinh.

Các trường phổ thông và, cao hơn nữa, các sở giáo dục và đào tạo cũng chịu tác động của kết quả thi tốt nghiệp của học sinh của trường mình, sở mình: kết quả thi tốt

nghiệp hằng năm của học sinh được sử dụng như là một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng, uy tín và mức thi đua của các cơ sở này.

3.5.2. Tác động của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 vào phương pháp dạy học ở trên lớp

Bên cạnh hai mục tiêu: để xét tốt nghiệp trung học phổ thông và để tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng, bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 còn phải nhằm một mục tiêu thứ ba (nhưng có lẽ không được phát biểu một cách hiển ngôn); đó là, tác động tích cực ngược trở lại vào phương pháp dạy học ở trên lớp. Mặc dù còn những tồn tại như đã chỉ ra ở trên, nhưng cũng phải công nhận rằng về cơ bản bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 đã đạt được hai mục tiêu đầu mà nó đề ra. Vấn đề cần phải thảo luận nằm ở mục tiêu thứ ba.

Kiểm tra không phải là dạy học; hoạt động kiểm tra phải khác với hoạt động dạy học; và kiểm tra phải cung cấp thông tin để giúp cho hoạt động dạy và học ở trên lớp có hiệu quả hơn (cf. Davies, 1990; Bachman & Palmer, 1996). Thực tế trong các lớp học tiếng Anh ở trường phổ thông trong những năm qua đã chứng minh điều ngược lại: những nội dung và hình thức của bài kiểm tra thường được dùng để dạy học trên lớp. Nếu trong bài thi trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh có những nội dung nào (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, đọc) và được thiết kế theo hình thức nào (trắc nghiệm hay tự luận) thì những nội dung và hình thức ấy cũng được sử dụng để dạy ở trên lớp. Thực tế trong lớp học tiếng Anh ở trường phổ thông cũng cho thấy rằng

nếu trong bài thi trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh kỹ năng viết được kiểm tra, thì kỹ năng viết cũng được dạy ở trên lớp.⁽⁴⁾

Dạy để thi (teaching for the test) và dạy theo thi (teach to the test) là một thực tế phổ biến ở Việt Nam hiện nay. Do bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 không kiểm tra hai kỹ năng nghe và nói, cho nên giáo viên thường không dạy hai kỹ năng nghe và nói ở trên lớp. Khi được hỏi, “Trong khối kiến thức tiếng Anh (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) và trong các kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), thầy/cô dạy khối kiến thức và kỹ năng nào nhiều nhất?” Câu trả lời phổ biến nhất của nhiều giáo viên tiếng Anh trung học phổ thông là “Kiến thức được dạy nhiều nhất là từ vựng và ngữ pháp, và kỹ năng được dạy nhiều nhất là đọc hiểu”. Khi được hỏi “Thầy/Cô hãy cho biết tại sao thầy/cô dạy từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu nhiều nhất?” Câu trả lời phổ biến là, “Bởi vì ba phần này có trong bài thi trung học phổ thông, và chúng chiếm nhiều điểm nhất (59/64 tiêu mục) trong tổng số điểm của bài thi”. Khi được hỏi tiếp, “Thầy/Cô dạy ngữ pháp, từ vựng và kỹ năng đọc hiểu theo phương pháp nào, trắc nghiệm hay tự luận hay kết hợp cả hai? Tại sao?” Câu trả lời phổ biến

⁴ Một thực tế đáng buồn là mặc dù kỹ năng viết được thiết kế trong hai bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh hai năm 2015 và 2016, nhưng rất ít thí sinh làm phần này. Có hai lí do chính giải thích cho hiện tượng này. Thứ nhất, trình độ của thí sinh kém. Thứ hai, quan trọng hơn, chỉ những thí sinh đăng kí thi vào các trường đại học, cao đẳng nào yêu cầu có điểm tiếng Anh mới làm phần này (mà những thí sinh này lại là những thí sinh có trình độ cao về tiếng Anh), những thí sinh làm bài thi chỉ với mục đích để tốt nghiệp trung học phổ thông thường bỏ không làm phần này. Nó giải thích tại sao, trong hai kì thi năm 2015 và 2016, các giám khảo được triệu tập đến các cụm thi để chấm phần thi viết thường phải về sớm hơn so với dự kiến.

nhất là, “Chúng em dạy theo hình thức trắc nghiệm bởi vì bài thi thi tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm được biên soạn chủ yếu theo hình thức trắc nghiệm”.

Cần phải khẳng định rằng dạy đề thi và dạy theo thi có hiệu ứng ngược rất tiêu cực đến hoạt động dạy và học (cf. Alderson, 1990). Phương pháp dạy đề thi và dạy theo thi không những thu hẹp nội dung dạy học được quy định trong chương trình và sách giáo khoa mà còn đi chệch khỏi định hướng giao tiếp của giáo dục tiếng Anh ở trường phổ thông. Nhiều giáo viên có thể nhận ra được sự chệch hướng giao tiếp của bài thi và tác động ngược tiêu cực của nó vào phương pháp dạy học ở trên lớp của họ, nhưng do “sức mạnh” (cf. Shohamy, 2001) và sức chi phối của bài thi quốc gia cho nên họ vẫn phải dạy để học trò của họ thi đỗ (dạy đề thi), và muốn dạy để học trò thi đỗ thì phương pháp dạy học có hiệu quả nhất là phải dựa vào định dạng và những nội dung của bài thi tốt nghiệp (dạy theo bài thi). Với xu hướng dạy đề thi và dạy theo bài thi này, phương pháp giao tiếp dường như không có chỗ đứng trong lớp học ngoại ngữ ở trường phổ thông Việt Nam.

Bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 có sức mạnh đến mức mà trên thực tế thay vì là một thành phần của chương trình (curriculum) và có chức năng hỗ trợ, kiểm tra đường như đã trở thành thành phần quyết định chương trình, nội dung dạy học (sách giáo khoa), phương pháp dạy học (giáo viên), và phương pháp học tập (học sinh). Trùng lặp với những gì giáo viên trả lời, người ta đã quan sát thấy rằng từ vựng, ngữ pháp và đọc hiểu thường được dạy nhiều nhất trong lớp học. Người ta cũng quan sát thấy rằng hình thức trắc nghiệm đa lựa chọn – một hình thức (hoạt

động) duy nhất được thiết kế trong bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 (và những năm trước) – được sử dụng nhiều nhất trong các giờ dạy của giáo viên tiếng Anh phổ thông, đặc biệt là giáo viên bậc trung học phổ thông. Các hoạt động khác như “đọc và khớp nối thông tin (read and match)”, “đọc và xác định thông tin đúng/sai (read and decide on true/false information)”, “đọc và trả lời câu hỏi (read and answer questions)”, “đọc và thảo luận (read and discuss)”, “đọc và viết tóm tắt lại bài đọc” (read and write a summary)”, đặc biệt là các kỹ năng giao tiếp như nghe, nói, viết sáng tạo (viết đoạn văn, viết luận) rất ít hoặc hầu như không được dạy trong lớp học.

4. Kết luận

4.1. Tóm lược

Trong bài viết này, xuất phát từ thực trạng kiểm tra/thi môn tiếng Anh không ăn khớp với định hướng giao tiếp của chương trình, sách giáo khoa và phương pháp dạy học ở trường phổ thông, từ việc các hoạt động dạy và học tiếng Anh ở trên lớp bị ảnh hưởng tiêu cực bởi thói quen kiểm tra/thi phi giao tiếp, chúng tôi đã đi tìm cội nguồn nguyên nhân của thực trạng này bằng cách khảo sát bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016. Phần khảo sát của chúng tôi đã cho thấy rằng ở một mức độ nhất định bài thi đảm bảo được một số tiêu chí cơ bản liên quan đến độ bao phủ (tính đại diện về nội dung), tính khách quan; đã kiểm tra được một số khía cạnh của kiến thức và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh như ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp, đọc hiểu và viết. Phần khảo sát của chúng tôi cũng chỉ ra rằng bài thi còn nhiều tồn tại, trong đó những tồn tại sau đây là đại diện:

- Bài thi chú trọng đến kiểm tra kiến thức ngôn ngữ nhiều hơn là kiểm tra kỹ năng ngôn ngữ, thể hiện ở chỗ bài thi còn thiếu hẳn hai kỹ năng giao tiếp cơ bản là nghe và nói.
- Bài thi có thời gian ngắn so với tầm cỡ và mục tiêu đặt ra cho nó: 90 phút cho một bài thi công, nhằm hai mục tiêu tối quan trọng là xét tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, được áp dụng trên phạm vi cả nước, với một số lượng hàng triệu thí sinh tham dự trong cùng một thời gian.
- Hình thức trắc nghiệm khách quan thiết kế trong bài thi còn đơn điệu; tất cả đều được thiết kế theo hình thức 4 lựa chọn. Cách thiết kế này có thể dễ cho chấm bằng máy, nhưng không kiểm tra được đầy đủ kiến thức và kỹ năng đa dạng của ngôn ngữ, bởi vì không phải thành phần ngôn ngữ nào cũng có thể kiểm tra được bằng các hình thức trắc nghiệm khách quan (cf. Brown, 1996: 31).
- Bài thi dường như không lấy trình độ và kiến thức đầu ra của một học sinh trung bình lớp 12 làm chuẩn để thiết kế và phát triển; nghĩa là, sau khi học xong 7 năm tiếng Anh, với thời lượng 700 tiết trên lớp (từ lớp 6 đến lớp 12) ở trường phổ thông một học sinh trung bình phải đạt được trình độ kiến thức và kỹ năng gì. Kết quả là bài thi khó, có độ phân hoá thấp, có phổ điểm không bình thường với khoảng 90% số bài của thí sinh được điểm dưới trung bình.

4.2. Kết luận và đề xuất

Khi một bài thi đạt được những tiêu chuẩn cơ bản, được nhiều người khen ngợi,

người ta thường cho nó một tên gọi là “bài thi hay”. Một bài thi hay, theo Bachman & Palmer (1996), Alderson (2004), ngoài việc đạt được những mục tiêu đặt ra cho nó như tuyển chọn, phân loại, chẩn đoán, phải có tác động tích cực vào hoạt động dạy và học; nghĩa là, nó phải giúp giáo viên tìm ra những phần nào của nội dung giảng dạy (sách giáo khoa) gây khó khăn cho học sinh để điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học cho phù hợp, phải cung cấp cơ hội để học sinh thể hiện được khả năng thực hiện các nhiệm vụ ngôn ngữ một cách tốt nhất, tạo động lực học tập cho các em bằng cách đo đúng khả năng (sự thể hiện) của các em, không đánh bẫy hay đánh lừa các em. Một bài thi hay phải được thiết kế cẩn thận, phải bao phủ được những nội dung kiến thức và kỹ năng chính yếu được quy định trong chương trình. Một bài thi hay phải được thiết kế với mục đích giúp học sinh phát huy được những điểm mạnh và học được từ những điểm yếu của mình. Nói tóm lại, một bài thi hay phải được sử dụng như là một công cụ học tập hữu ích, phải có tác động tích cực ngược trở lại các hoạt động dạy và học ở trên lớp. Nhìn từ những khía cạnh này (mặc dù chúng ta không nên quá khắt khe, không nên đòi hỏi quá nhiều từ bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016, nhưng với những mục tiêu đặt ra cho nó và tầm ảnh hưởng rộng lớn của nó), có thể khẳng định rằng phải mất một thời gian dài và phải ý thức được thật đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của nó thì bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 mới có thể nhận được tên gọi là “một bài thi hay”.

Kiểm tra thường phục vụ hai mục tiêu:

phân biệt học sinh để phục vụ cho mục đích tuyển chọn và thay đổi học sinh để phục vụ cho mục đích giáo dục (Biggs, 1996). Từ những gì được phân tích và từ thực tế có thể khẳng định rằng bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 có thể hoàn thành được mục tiêu thứ nhất; nhưng khi xét mục tiêu thứ nhất trong mối liên hệ với mục tiêu thứ hai, thì mâu thuẫn nảy sinh. Một mặt bài thi được thiết kế theo hình thức trắc nghiệm (đảm bảo được độ tin cậy và tính khách quan trong khi chấm bài, và, do đó, đảm bảo được mục tiêu tuyển chọn). Mặt khác, do kết quả của việc thiết kế theo hình thức trắc nghiệm, bài thi đã mất đi nhiều điều kiện của tiêu chí về tính giá trị (thể hiện ở chỗ nó không bao phủ được những gì đã được dạy và học theo quy định của chương trình, không kiểm tra được hầu hết các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh), và, đặc biệt, nó đã tạo ra những hiệu ứng ngược không mong muốn vào hoạt động dạy và học tiếng Anh ở trên lớp học, thách thức nghiêm trọng mục tiêu giao tiếp của giáo dục ngoại ngữ ở bậc phổ thông. Hình thức trắc nghiệm của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 đang hiện diện phổ biến trong các lớp học tiếng Anh ở trường phổ thông, làm cho hoạt động dạy và học bị cuốn theo dòng xoáy của hình thức kiểm tra phi giao tiếp này.

Trong những năm cuối thế kỉ 20, phân tích nhu cầu người học xuất hiện trong quy trình thiết kế các chương trình ngoại ngữ, và cách tiếp cận này đã được nhiều quốc gia, kể cả Việt Nam chấp nhận. Theo cách tiếp cận này, kiểm tra được định hướng, thậm chí được quyết định bởi dạy học: kiểm tra những gì được dạy hay, hay nói theo cách nói của người Việt, “dạy gì, thi nấy”. Theo tư tưởng này, nếu

không có dạy thì kiểm tra là không cần thiết, và kiểm tra có chức năng công cụ, giúp dạy và học có hiệu quả. Tư tưởng “dạy gì, thi nấy”, do đó, đã được khai thác khá triệt để ở Việt Nam. Tuy nhiên, những năm gần đây do tác động của các bài thi năng lực tổng thể (proficiency tests) từ nước ngoài như IELTS, TOEFL (những bài thi không yêu cầu người học học theo bất kì một tài liệu dạy học cố định nào và với mục đích kiểm tra trình độ tiếng Anh của những người học Việt Nam có nguyện vọng đi học đại học và sau đại học thuộc các ngành học khác trong đó tiếng Anh chỉ là phương tiện ở các quốc gia nói tiếng Anh), đặc biệt do tác động của bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh, cho nên chức năng công cụ của kiểm tra/thi dường như đã thay đổi. Thực tế ở trường phổ thông Việt Nam cho thấy nội dung kiểm tra, hình thức kiểm tra đang quyết định nội dung và phương pháp dạy và học. Các bài kiểm tra, đặc biệt là bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông đã trở thành một lực lượng chi phối các hoạt động dạy và học ngoại ngữ ở trên lớp. Dường như là, với những gì đang diễn ra trong các lớp học tiếng Anh ở trường phổ thông, trật tự “dạy gì, thi nấy” đã thay đổi thành “thi gì, dạy nấy”. Đây là một sự thay đổi hệ hình; một thực tế mà nếu “giả vờ rằng nó không xảy ra thì là một sự ngu xuẩn” (Davies, 1990: 24). Liệu sự thay đổi này có được dựa trên nền tảng khoa học hay không cần phải được nghiên cứu; nhưng liệu sự thay đổi này có tác động tích cực đến mục đích giao tiếp của dạy và học ngoại ngữ ở trường phổ thông hay không thì chắc chắn là không.

Tư tưởng “thi gì, dạy nấy” đang được khai thác khá triệt để ở trường phổ thông Việt Nam. Với xu hướng này, nhiều người sẽ đặt

câu hỏi, “Nếu giáo dục học sinh là mục đích tối thượng, thì nội dung và phương pháp dạy học có cần thiết phải là một bản sao của nội dung và hình thức kiểm tra/thi không?”, và “Nếu chúng không phải là một bản sao của nội dung và hình thức kiểm tra/thi thì tại sao lại có hiện tượng ‘thi gì, dạy nấy’?” Giống như giáo dục phổ thông của nhiều quốc gia trên thế giới, tuyển chọn vẫn là một trong những chức năng quan trọng của giáo dục phổ thông ở Việt Nam. Một khi chức năng này vẫn tồn tại, thì việc dạy để thi và dạy theo bài thi khó có thể bị loại trừ ra khỏi hoạt động dạy và học trên lớp.

Gần đây Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố trên các phương tiện truyền thông đại chúng Đề minh họa tiếng Anh thi THPT quốc gia 2017 (VnExpress.net, ngày 5 tháng 10 năm 2016). Theo đề minh họa này, bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2017 sẽ gồm 50 tiểu mục, được thiết kế hoàn toàn bằng hình thức trắc nghiệm 4 lựa chọn, chỉ kiểm tra kiến thức tiếng Anh của thí sinh về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu, bỏ kiểm tra kỹ năng viết. Nhiều người băn khoăn, với hàng loạt câu hỏi được đặt ra: “Tại sao lại một định dạng đề thi mới?”, “Định dạng đề thi mới này tốt hơn hay tồi hơn định dạng của đề thi hai năm 2015 và 2016?”, “Kiểu tác động nào vào hoạt động dạy học tiếng Anh mà bài thi được thiết theo định dạng mới này sẽ tạo ra?”, “Học sinh sẽ bị ảnh hưởng như thế nào bởi sự thay đổi này?”, “Tại sao trong khi chúng ta đang cố gắng nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân với mục đích giúp học sinh có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh qua nghe, nói, đọc, viết thì định dạng đề minh họa tiếng Anh thi THPT quốc gia 2017 lại không kiểm tra các kỹ năng này (trừ kỹ năng đọc hiểu)?”, “Đây

là một bước tiến hay một bước thụt lùi trong kiểm tra các môn ngoại ngữ nói chung và môn tiếng Anh nói riêng ở Việt Nam?”

Cần phải khẳng định rằng việc ngoại ngữ trở thành một môn học bắt buộc ở bậc phổ thông, là một môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, và đặc biệt là một môn thi để xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng đã thực sự làm thay đổi thái độ của học sinh, của phụ huynh và của toàn xã hội Việt Nam đối với môn học. Các môn ngoại ngữ, đặc biệt là môn tiếng Anh đã được cả xã hội quan tâm nhiều hơn. Tuy nhiên, nếu các nội dung của bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 được thiết kế như hiện tại: chỉ quan tâm đến kiểm tra nội dung kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng đọc hiểu, không kiểm tra hai kỹ năng nghe và nói, và đặc biệt, nếu trong bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2017, kỹ năng viết lại bị cắt bỏ, và với hiệu ứng ngược tiêu cực hiện có của nó vào dạy và học trên lớp, thì liệu chất lượng dạy và học tiếng Anh ở bậc phổ thông trong những năm tới có được cải thiện hay không, học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh hay không, có thể đáp ứng được những yêu cầu của giáo dục đại học hiện đại (khi học lên) và thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hoá (sau khi tốt nghiệp phổ thông) hay không sẽ là những câu hỏi khó có câu trả lời dứt khoát.

Những tồn tại chúng ta đã thấy trong bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016, và những hiệu ứng ngược tiêu cực của nó vào các hoạt động dạy học trên lớp đòi hỏi Việt Nam phải đổi mới triệt để công tác kiểm

tra/thi ngoại ngữ sao cho các kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ (language performance skills) phải là những thành phần kiểm tra chính yếu trong bất kỳ một bài kiểm tra/bài thi ngoại ngữ nào, đặc biệt là trong bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh. Chỉ có đổi mới triệt để khâu kiểm tra, thì giáo dục ngoại ngữ của Việt Nam mới thực hiện được mục tiêu mà nó đề ra trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hoá. Chỉ có đổi mới triệt để khâu kiểm tra thi sau những năm 2020 [không phải là đến năm 2020 như Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 đã đề ra] "... đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học [mới]⁵ có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hoá; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước." (Thủ tướng Chính phủ, 2008). Nếu không đổi mới triệt để cả về cấu trúc bài thi và hình thức tổ chức thi thì bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 vẫn là một thách thức, một cản trở không nhỏ đối với mục tiêu của giáo dục ngoại ngữ ở Việt Nam, đặc biệt là mục tiêu giao tiếp của giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông.

Đến nay, chưa có một nghiên cứu có hệ thống nào được tiến hành để đánh giá toàn diện về bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016. Những gì được trình bày trong bài viết này mới chỉ là một số nét chấm phá, tập trung vào khảo sát và thảo luận một số điểm cốt yếu của bài thi; một số nhận xét đánh

giá về bài thi còn mang tính chủ quan, chưa được chứng minh đầy đủ bằng số liệu thống kê. Vì vậy, cần thiết phải có các công trình nghiên cứu sâu hơn về bài thi để có thể thấy rõ hơn nữa những ưu điểm và những tồn tại của nó nhìn từ ba góc độ: chính sách, khoa học và thực tiễn, và đặc biệt, để nâng cao chất lượng của bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn tiếng Anh trong những năm tới, góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, hoàn thành mục tiêu hướng tới giao tiếp của giáo dục ngoại ngữ ở Việt Nam nói chung và ở trường phổ thông Việt Nam nói riêng, đáp ứng được những yêu cầu mới trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh* (English Curriculum for Vietnamese Schools). (Ban hành theo Quyết định Số: 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010). *Chương trình tiếng Anh thí điểm tiểu học* (Pilot English Curriculum for Vietnamese Primary Schools). (Ban hành theo Quyết định Số: 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012a). *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh thí điểm cấp trung học cơ sở* (Pilot English Curriculum for Vietnamese Lower Secondary Schools). (Ban hành theo Quyết định Số: 01/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh thí điểm cấp trung học phổ thông* (Pilot English Curriculum for Vietnamese Upper Secondary Schools). (Ban hành theo Quyết

⁵ Từ [mới] trong ngoặc là của tác giả bổ sung.

- định Số: 5290/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam* (Six-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam). (Ban hành kèm theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016a). *Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)*. (Ban hành theo Quyết định Số: 1479/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016b). *Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho học sinh trung học cơ sở)*. (Ban hành theo Quyết định Số: 1475/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016c). *Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho học sinh trung học phổ thông)*. (Ban hành theo Quyết định Số: 1477/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016d). *Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia năm 2016*. (Ban hành theo Thông tư Số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 25 tháng 03 năm 2016).
- Hoàng Văn Vân (2012). Vai trò của sách giáo khoa trong việc thực hiện Đề án quốc gia về “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020” (The Role of Textbooks in the Implimentation of the National Project “Teaching and Learning Foreign Languages in the National Education System, Period 2008 – 2020”). Tạp chí *Khoa học Ngoại ngữ* (Journal of Science of Foreign Languages), Số 30. Trang 75-89.
- Hoàng Văn Vân (2016). Đổi mới chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh ở trường phổ thông Việt Nam: Một giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn học. Báo cáo khoa học trình bày tại phiên toàn thể Hội thảo quốc gia tổ chức tại trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 20 tháng 5 năm 2016. (Trong) *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia 2016: Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ & quốc tế học tại Việt Nam*. Nhà xuất bản ĐHQGHN. Trang 614-26.
- Phạm Việt Hà (2016). Bài thi trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh năm 2015: Phân tích trên cơ sở các tài liệu công khai. (Trong) *Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá trong giáo dục ngoại ngữ*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. Trang 64-71.
- Thủ tướng Chính phủ (2008). Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2008-2020” (Teaching and Learning Foreign Languages in the National Education System, Period 2008-2020). (Ban hành theo Quyết định Số: 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ).
- VnExpress (ngày 23 tháng 7 năm 2015). Phổ điểm thi THPT quốc gia năm 2015 (Score Distributions of the 2015 General Certificate of Secondary Education Exams. Truy cập từ <http://vnexpress.net/photo/tuyen-sinh/pho-diem-thi-thpt-quoc-gia-nam-2015-3253155.html>
- VnExpress (ngày 22 tháng 7 năm 2016). Trên 90% học sinh thi THPT quốc gia bị điểm dưới trung bình môn Tiếng Anh. Truy cập từ <http://vnexpress.net/tin-tuc/giao-duc/tuyen-sinh/tren-90-hoc-sinh-thi-thpt-quoc-gia-bi-diem-duoi-trung-binh-mon-tieng-anh-3440828.html>
- VnExpress.net (ngày 5 tháng 10 năm 2016). Đề minh họa tiếng Anh thi THPT quốc gia 2017. Truy cập từ <http://vnexpress.net/photo/>

tuyen-sinh/de-minh-hoa-tieng-anh-thi-thpt-quoc-gia-2017-3479210.html

Tiếng Anh

- Alderson, J. C. (2004). The Shape of Things to Come: Will it be the Normal Distribution? (In) *European Language Testing in a Global Context Proceedings of the ALTE Barcelona Conference July 2001*. M. Milanovic, C. Weir, & S. Bolton (Eds.). Cambridge: CUP. (pp. 1-26).
- Alderson, J. C., Clapham, C. M. & Wall, D. (1995). *Language Test Construction and Evaluation*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Bachman, L. (1991). *Fundamental Considerations in Language Testing*. Second Impression. Oxford, UK: Oxford University Press.
- Bachman, L. F. & A. S. Palmer (1996). *Language Testing in Practice*. Oxford, England: Oxford University Press.
- Biggs, B. (Ed.). (1996). *Testing: To Educate or to Select? Education in Hong Kong at the Cross-roads*. Hong Kong: Hong Kong Educational Publishing.
- Brown, J. D. (1996). *Testing in Language Programs*. New Jersey: Prentice Hall.
- Davies, A. (1990). *Principles of Language Testing*. Crystal, D. & K. Johnson (Eds.). Cambridge, Mass.: Blackwell.
- Hoang Van Van (2010). The Current Situation and the Teaching of English in Vietnam. (In) *Ritsumeikan Studies of Language and Culture*. Vol. 22. Pp. 7-18. This paper can also be retrieved from r-cube.ritsumei.ac.jp/bitstream/10367/.../LCS_22_1pp7-18_HOANG.p...
- Hoang Van Van (2015). The Development of the Ten-year English Textbook Series for Vietnamese Schools under the National Foreign Language 2020 Project: A Cross-cultural Collaborative Experience. Paper Addressed at the Plenary Session of the *International TESOL Symposium: English Language Innovation, Implementation, and Sustainability*, Held in Danang, Vietnam on 28-29 July, 2015. Reprinted in *VNU Journal of Science – Foreign Studies*. Vol. 31. N_o. 3. 2015. Pp. 1-17.
- Hughes, A. (2003). *Testing for Language Teachers*. Second Edition. Cambridge: Cambridge University Press.
- Kunnan, A. J. (2000). Fairness and Justice for All. (In) *Fairness and Validation in Language Assessment*. A. J. Kunnan (ed.). Cambridge, UK: Cambridge University Press. Pp. 1–14.
- Kunnan, A. J. (2004). Test Fairness. (In) *European Language Testing in a Global Context Proceedings of the ALTE Barcelona Conference July 2001*. M. Milanovic, C. Weir, & S. Bolton (Eds.). Cambridge: CUP. (pp. 27-48).
- Shohamy, E. (2001). *The Power of Tests: A Critical Perspective on the Uses of Language Tests*. Singapore: Pearson Education.
- Weir, C. J. (2005). *Language Testing and Validation: An Evidence-based Approach*. Palgrave Macmillan.

THE 2016 NATIONAL MATRICULATION AND GENERAL CERTIFICATE OF SECONDARY EDUCATION ENGLISH TEST: A CHALLENGE TO THE GOAL OF FOREIGN LANGUAGE EDUCATION IN VIETNAMESE SCHOOLS

Hoang Van Van

Center of Linguistics and International Studies, VNU University of Languages and International Studies,
Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: Every year in Vietnam there are nearly a million Vietnamese 12 graders taking as compulsory the English test to be eligible to receive a general certificate of secondary school education. Since 2015, the English test has been used for students to achieve two goals: (1) to receive a general certificate of secondary school education and (2) to gain entrance to Vietnamese universities and colleges. The test is referred to as “the national matriculation and general certificate of secondary education English test”. It has a clear format, clearly specified contents, a clear and detailed marking scheme, and is made public in the Vietnamese mass media. However, looked at from both theoretical and practical levels, there are still problems with the test that need to be examined and discussed. This is the purpose of this paper. As a way of start, the paper will provide a description of the test. Then, it will examine and discuss some of its key qualities, and present its washback and impact on the Vietnamese general school foreign language education. In the conclusion, after summarizing the strengths and weaknesses of the test, the paper will conclude that due to its weaknesses in both content and form of testing and its long-term negative washback, the 2016 national matriculation and general certificate of secondary education English test presents a big challenge to the communication goal of the Vietnamese general foreign language education. The paper recommends that for the quality of foreign language teaching and learning in Vietnamese schools to be improved and for the foreign language education in Vietnamese schools to meet the requirements of the period of integration and globalization, a radical renovation in both the test format and test administration should be exercised.

Keyword: the 2016 national matriculation and general certificate of secondary education English test